

Số: 4593 /TCT-CS
V/v vướng mắc thực hiện
Luật Quản lý thuế.

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2007

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW.

Thời gian vừa qua Tổng cục Thuế nhận được phản ánh của một số Cục Thuế về việc thực hiện kê khai của người nộp thuế, thông báo nộp thuế của cơ quan thuế đối với một số khoản liên quan đến thuế nhà, đất theo qui định tại Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế hướng dẫn thực hiện cụ thể thêm như sau :

1. Mẫu số 01/NĐAT: Tờ khai nộp thuế nhà, đất áp dụng cho tổ chức

- * Chi tiêu 19 đã in là: *Số thuế nhà đất được miễn, giảm*
- Bổ sung sửa lại là: *Số thuế nhà đất được miễn, giảm tính bằng thóc.*
- * Sửa đổi công thức tính chi tiêu 20 :
- Đã in là: *Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng thóc: $([20]=[18]-[19] \times [19])$*
- Sửa lại là: *Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng thóc: $(20=18-19)$*

2. Mẫu số 02/NĐAT: Tờ khai nộp thuế nhà, đất áp dụng cho hộ gia đình, cá nhân

Hiện tờ khai theo mẫu số 02/NĐAT chi tiêu [13] Đất đô thị không in chi tiết như : loại đô thị; loại đường phố, khu phố; vị trí. Đối với hộ gia đình, cá nhân thì khi bổ sung chi tiết chi tiêu này cũng không khai được, cơ quan thuế sẽ tính cụ thể số thuế phải nộp và ra thông báo nộp thuế cho người nộp thuế (vì Luật quản lý thuế quy định đối với người nộp thuế là tổ chức thì tự tính tự nộp thuế nhà đất; người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân thì cơ quan thuế ra thông báo nộp thuế nhà đất).

Do vậy cơ quan thuế có trách nhiệm hỗ trợ hướng dẫn khai thuế, không cần bổ sung chi tiết trên mẫu tờ khai.

3. Mẫu số 03/NĐAT: Thông báo nộp thuế nhà đất

Để đảm bảo việc in Thông báo nộp thuế nhà đất được thực hiện trên chương trình máy vi tính và thực hiện tiết kiệm kinh phí in ấn thì các Cục thuế được phép in trên máy vi tính Thông báo nộp thuế nhà đất trên giấy liên tục.

Thông báo gồm 2 phần : phân lưu và phân giao cho người nộp thuế, đủ các chi tiêu trên mẫu số 03/NĐAT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC nêu trên.

* Về biểu mẫu : Riêng chi tiêu số 15.1 chỉnh sửa lại công thức tính

- Đã in là : Số tiền phải nộp kỳ 2 ($[15.1]=[12] \times 50\% + \text{số tiền thuế còn nợ các kỳ trước}$)

- Sửa lại là : Số tiền phải nộp kỳ 2 ($[15.1]=[12] \times 50\% + \text{số tiền thuế còn nợ hoặc trừ thừa các kỳ trước}$).

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về khai thuế nhà đất và thông báo nộp thuế nhà đất theo qui định của Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính. Đề nghị cơ quan thuế địa phương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo qui định và nội dung hướng dẫn tại công văn này.

Trường hợp có vướng mắc, đề nghị các Cục thuế phản ánh kịp thời về Tổng cục thuế để được hướng dẫn thực hiện thống nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục (đề, báo cáo);
- Các Ban, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, CS (3b). *an*

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

Phạm Duy Khương

37b

CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

SAO Y

Số: 292/SY-CT

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2007

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng;
- Các Chi cục thuế;
- Lưu: HC.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH LƯU TRỮ

Nguyễn Thị Phương Lan

Nguyễn Thị Phương Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/NĐ-AT
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 60/2007/TT-BTC ngày
14/06/2007 của Bộ Tài chính.

TỜ KHAI THUẾ NHÀ, ĐẤT
(Áp dụng cho tổ chức)

Lần thứ:

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Người nộp thuế:

[03] Mã số thuế:

[04] Địa chỉ: Phường/xã:

Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

[05] Điện thoại: [06] Fax: [07] Email:

[08] Địa chỉ lô đất chịu thuế: [09] Phường/xã:

[10] Quận/huyện: [11] Tỉnh/Thành phố:

[12] Diện tích đất chịu thuế:

[13] Đất đô thị:

[13.1] Loại đô thị:

[13.2] Loại đường phố/ khu phố:

[13.3] Vị trí:

[13.4] Mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng:

[13.5] Số lần mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng để tính thuế nhà đất:

[14] Đất vùng ven đô thị, ven đầu mỗi giao thông và ven trục giao thông chính

[14.1] Mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng:

[14.2] Số lần mức thuế SDĐNN của hạng đất cao nhất trong vùng để tính thuế nhà đất:

[15] Đất nông thôn:

[15.1] Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp trung bình trong xã:

[16] Số thuế nhà đất của lô đất tính bằng thóc ($[16]=[12] \times [13.4] \times [13.5]$ hoặc
 $[16]=[12] \times [14.1] \times [14.2]$ hoặc $[16]=[12] \times [15.1]$):

[17] Hệ số phân bổ theo tầng:

[18] Số thuế nhà đất trước miễn, giảm tính bằng kg thóc: ($[18]=[16] \times [17]$)

[19] Số thuế nhà đất được miễn, giảm tính bằng thóc:

[20] Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng thóc: ($[20]=[18]-[19]$)

[21] Số thuế nhà đất phải nộp tính bằng tiền: ($[21]=[20] \times$ giá 1 kg thóc)

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

Ghi chú:

- Mỗi tờ khai dùng cho một lô đất
- Người nộp thuế được miễn, giảm thuế nhà đất theo trường hợp (ghi rõ điều, khoản, tên văn bản pháp quy quy định trường hợp được miễn, giảm thuế).
- Người nộp thuế khai tương ứng theo loại đất: đô thị; vùng ven đô thị...; đất nông thôn để xác định số thuế của lô đất nộp tính bằng thóc.

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA
THÔNG BÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO NỘP THUẾ NHÀ ĐẤT

Lần Năm

(Kèm theo công văn số /TCT-CS ngày của Tổng cục Thuế)

1. Tên người nộp thuế:
2. Địa chỉ liên hệ:
3. Diện tích chịu thuế :
4. Địa chỉ lô đất:
5. Loại đất (Đô thị/ ven đầu môi/ nông thôn):
6. Mức thuế sử dụng đất nông nghiệp để làm căn cứ tính thuế nhà đất (kg/m²):
7. Số lần mức thuế sử dụng đất nông nghiệp để tính thuế nhà, đất:
8. Số thuế nhà, đất trước khi miễn, giảm:
9. Số thuế nhà, đất được miễn, giảm:
10. Số thuế nhà, đất phải nộp tính bằng thóc ([10] = [8] - [9])
11. Giá thóc tính thuế kỳ này.
12. Số thuế nhà, đất phải nộp tính bằng tiền của kỳ này ([12] = [10] x [11])
13. Số thuế nhà, đất nộp thiếu hoặc nộp thừa của kỳ trước:
 - 13.1. Số tiền thuế còn thiếu:
 - 13.2. Số tiền thuế nộp thừa:
14. Số tiền phải nộp kỳ 1:
 - 14.1. Số tiền phải nộp kỳ 1 ([14.1] = [12] x 50% + [13.1] - [13.2]):
 - 14.2. Thời hạn nộp tiền kỳ 1:
15. Số tiền phải nộp kỳ 2:
 - 15.1. Số tiền phải nộp kỳ 2 ([15.1] = [12] x 50% + số tiền thuế còn nợ hoặc trừ thừa các kỳ trước):
 - 15.2. Thời hạn nộp tiền kỳ 2:
16. Nơi nộp tiền thuế:

Quá thời hạn trên mà chưa nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt theo thông báo này thì người nộp thuế phải chịu phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: địa chỉ:

Cơ quan thuế..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**NGƯỜI NHẬN THÔNG BÁO
NỘP THUẾ**

Ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)